

Bản án số: 631/2025/HS-PT
Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thái Hùng

Ông Nguyễn Thành Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị Thúy H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị Thúy H**, sinh năm 1987 tại Bình Định (nay là Gia Lai); Thường trú: A khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 371-373 V, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Hồng T và bà Lê Thị K; Là con út trong gia đình có 03 anh em; có chồng là Diệp Quốc T1 (sinh năm 1982) và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ 22/10/2023 đến ngày 06/02/2024 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00' ngày 21/10/2023, Công an phường L, thành phố B phối hợp Công an phường P, thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ Q thuộc phường P, thành phố B. Qua kiểm tra, phát hiện tại phòng số 03 của Nhà nghỉ có Hồ Lâm T2 đang quan hệ tình dục với Xa Thị Đan P. P khai là nhân viên quán cà phê Hướng D do Lê Thị Thúy H làm chủ, được H tuyển vào làm nhân viên nhưng không được trả lương mà phải chủ động gọi ý khách nam tới quán mua dâm. Mỗi lần bán dâm P phải đưa cho H 100.000 đồng. Ngày 21/10/2023, khi Hồ Lâm T2 đến quán, P đã chủ động gọi ý T2 mua dâm với giá 450.000 đồng bao gồm cả tiền thuê phòng nghỉ để mua bán dâm. T2 đưa P 500.000 đồng, không lấy lại tiền thừa. Cả hai đến Nhà nghỉ Q để mua bán dâm, bị Công an kiểm tra phát hiện khi đang quan hệ tình dục.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán C1, phát hiện 07 quyển tập, trong đó có một quyển có nội dung ghi lại số lần bán dâm, tiền nước, tiền thuê xe của các nhân viên. Ngoài ra, còn phát hiện dưới đất bên hông tủ nhựa 01 túi xách màu xanh, ghi nhãn hiệu “CHARLES & KEITH”, bên trong túi có 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính 18cm, dưới đáy có dòng chữ “Ceramic 28” (bị bể vỡ một phần); 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm; 01 túi nylon bên trong có 01 viên nén màu xanh (nghỉ là ma túy) (Mẫu giám định ký hiệu A); 01 tấm hình thẻ của một người phụ nữ; 01 giấy khai sinh bản phô tô mang tên Lê Thành H1 (sinh ngày: 28/08/2007; tên mẹ: Lê Thị Thúy H) và 01 sổ hộ khẩu phô tô có tên Lê Thị Thúy H trong. Tại thời điểm kiểm tra, ở quán còn có 02 nhân viên khác là Nùng Tiểu O và Nguyễn Thị Thanh L. Qua xét nghiệm, H, O, L, P âm tính với chất ma túy.

* Bản Kết luận giám định số 448/KL-KTHS-MT ngày 27/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: “Mẫu A có khối lượng 0,1833 gam, là ma túy, loại MDMA”

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Thúy H khai nhận: Từ khoảng đầu năm 2022, H thuê nhà số C đường V, phường L, thành phố B của ông Nguyễn Văn Đ để kinh doanh quán cà phê, giải khát. Quá trình kinh doanh, nhiều khách nam giới đến quán uống nước hỏi mua dâm. Để giữ chân khách và hưởng lợi, H nảy sinh ý định tuyển nhân viên nữ làm phục vụ quán và bán dâm cho khách. Khi nhân viên đến hỏi xin việc, H đưa ra điều kiện khi nhận vào làm sẽ không được H trả lương mà nhân viên phải tự gọi ý với khách nam đến quán rủ họ mua dâm, nếu khách đồng ý thì nhân viên sẽ đưa đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục với khách, giá mỗi lần bán dâm giao động khoảng 450.000 đồng. Mỗi lần bán dâm nhân viên phải đưa cho H 100.000 đồng (bao gồm tiền nước khách uống và tiền hoa hồng). Mỗi lần đi bán dâm nếu nhân viên không chủ động được phương tiện thì lấy xe mô tô biển số 59G2-696.31 của H rồi trả 70.000 đồng/ ngày (không kể thời gian, số lần). Hàng ngày, sẽ xoay tua giữa các nhân viên bưng nước cho khách; trường hợp khách muốn mua dâm nhân viên khác thì sẽ báo đề nhân viên khác thỏa thuận với khách. Mỗi lần nhân viên đi bán dâm, H sẽ ghi chép vào một cuốn sổ để biết số lần bán dâm trong ngày rồi thu tiền. Trường hợp H không có mặt ở quán thì các

nhân viên tự ghi đề H theo dõi và thu tiền. Đề khách chú ý và biết quán có bán dâm thì H chuẩn bị nhiều chậu cây cảnh đặt phía trước, phía trong bật đèn mờ hoặc tắt đèn, phía ngoài bật đèn bảng hiệu và cho nhân viên ngồi trước quán.

Đối với sổ tang vật đựng trong túi khi khám xét, H khai do trước đây có nhân viên đến làm việc ở quán sau đó chuyển đi để lại quán, H dọn để vào góc nhà. H không kiểm tra bên trong túi. Việc trong túi có giấy khai sinh của con H và sổ hộ khẩu gia đình phô tô thì có thể do quá trình sinh hoạt chung nhân viên quán dọn dẹp bỏ vào. H không biết sổ tang vật trên là ma túy.

Xa Thị Đan P làm nhân viên tại quán C1 từ tháng 6/2023. Có ngày P bán dâm nhiều nhất là 6 lần, có ngày không bán dâm. Trong cuốn tập thu giữ, có ghi tên P, số lần P bán dâm và thuê xe để đi bán dâm. Ngày 21/10/2023, P đã hai lần bán dâm cho hai người đàn ông không rõ lai lịch đến uống cà phê tại quán C1. Một lần vào khoảng 18 giờ cùng ngày, P đã đưa 100.000 đồng cho H. Lần còn lại vào khoảng 22 giờ cùng ngày và bị bắt quả tang thì P chưa đưa tiền cho H. Trước đó, P cũng nhiều lần bán dâm nhưng không nhớ chính xác số lần và số tiền thu được từ việc bán dâm, không biết lai lịch người mua dâm. Thỉnh thoảng P có dùng mô tô biển số 59G2-696.31 để đi bán dâm và trả 70.000 đồng/ ngày. P đã giao nộp số tiền 500.000 đồng. P không biết túi xách, viên nén màu xanh, đĩa sứ và đoạn ống hút nhựa thu giữ tại quán C1 là của ai.

Nguyễn Thị Thanh L bắt đầu làm nhân viên quán và bán dâm từ tháng 6/2023. Do thời gian dài nên L không nhớ được đã bán dâm bao nhiêu lần, không biết lai lịch những người đã mua dâm. Cuốn tập thu giữ tại quán được sử dụng khi H đi vắng, nhân viên sẽ ghi số lần bán dâm hàng ngày, tiền nước, tiền thuê xe để khi H về sẽ tính tiền. Vào lúc 17 giờ ngày 21/10/2023, L đã bán dâm cho một người đàn ông không rõ lai lịch, thu số tiền 450.000 đồng; L dùng 50.000 đồng trả tiền thuê phòng tại Nhà nghỉ Q và đưa số tiền 100.000 đồng cho H. L đã giao nộp 300.000 đồng. L không biết túi xách, viên nén màu xanh, đĩa sứ và đoạn ống hút nhựa thu giữ tại quán C1 là của ai.

Nùng Tiểu O làm nhân viên tại quán từ năm 2022, nhưng nhiều lần làm rồi nghỉ. Đến tháng 9/2023, O quay lại làm ổn định. O đã nhiều lần bán dâm cho khách nhưng không nhớ số lần, thời gian, lai lịch người mua dâm. Trong cuốn tập thu giữ, O xác nhận là nội dung ghi số lần bán dâm các ngày 19, 20, 21, 22/3/2023 và 12, 13, 14, 15, 16/6/2023. Ngày 19/10/2023, O bán dâm hai lần cho hai người đàn ông không rõ lai lịch, thu 900.000 đồng. O đã dùng 100.000 đồng trả tiền thuê phòng tại Nhà nghỉ Q và 200.000 đồng đưa cho H. O không biết túi xách, viên nén màu xanh, đĩa sứ và đoạn ống hút nhựa thu giữ tại quán C1 là của ai.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định: Tuyên bố Lê Thị Thúy H phạm tội “Môi giới mại dâm”; áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H 03

(Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22/10/2023 đến ngày 06/02/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 04/6/2024, bị cáo Lê Thị Thúy H kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Lê Thị Thúy H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy H phạm tội “Môi giới mại dâm”, xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo hiện đau yếu, được ở nhà lo cho cha mẹ già và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2023 đến ngày 21/10/2023, để giữ khách và được hưởng lợi, Lê Thị Thúy H đã tuyển Xa Thị Đan P, Nùng T và Nguyễn Thị Thanh L vào làm nhân viên quán C1 tại C đường V, phường L, thành phố B, nhưng không trả lương. Để khách chú ý và biết quán có bán dâm thì H

chuẩn bị nhiều chậu cây cảnh đặt phía trước, phía trong bật đèn mờ hoặc tắt đèn, phía ngoài bật đèn bảng hiệu và cho nhân viên ngồi trước quán để nhân viên tiếp cận, thỏa thuận bán dâm cho nhiều khách nam giới đến quán. Bị cáo đã dùng địa điểm kinh doanh làm nơi trung gian cho người mua dâm và người bán dâm gặp gỡ để thỏa thuận việc mua bán dâm, không những vậy, bị cáo còn tạo điều kiện thuận lợi bằng cách chuẩn bị phương tiện là xe mô tô xe biển số 59G2-696.31 để tiếp viên đi bán dâm. Mỗi lần các tiếp viên đi bán dâm đều phải trả cho bị cáo từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng. Bị cáo H đã nhiều lần tạo điều kiện cho người bán dâm là P, O, L và nhiều người mua dâm gặp gỡ, thỏa thuận việc mua bán dâm, để thu lợi bất chính.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội. Là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, bị cáo nhận thức rõ hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản thân. Vì vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ; xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H 03 (Ba) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày và bổ sung tài liệu thể hiện: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiến máu nhân đạo, lui tới chăm sóc, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cung cấp thông tin, phối hợp giúp cơ quan điều tra phá án Đánh bạc, làm căn cứ xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Nhưng như phân tích và nhận định ở trên, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có sự xem xét giảm nhẹ, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. *Về án phí:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thúy H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H 03 (Ba) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/10/2023 đến ngày 06/02/2024.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Thúy H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 12, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu (03): Hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.(09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Bắc